TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 10 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Khanh
Ông Nguyễn Văn Triều.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Ông Huỳnh Văn Nhãn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HS, ngày 22/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS, ngày 27/5/2025 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 16/4/1985, tại thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Trần Thị Á; có vợ là Nguyễn Thị Ngoản E (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2010; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 14/12/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/12/2024, nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Ngày 19/3/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo. Do tại thời điểm phạm tội này là người chưa thành niên và tội phạm ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích.

+ Ngày 07/5/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Do thời điểm phạm tội này là người chưa thành niên và tội phạm ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông **Lê Văn N** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Địa chỉ: Số A, N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

01. Anh **Nguyễn Phước V**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

02. Bà **Trần Thị Á**, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

03. Anh **Trần Văn T1**, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người chứng kiến*: Anh **Nguyễn Hữu T2**, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 55 phút ngày 05/02/2025, do bị cáo Đỗ Văn T là người bị nghiện ma túy nên điều khiển xe mô tô mang biển số 64K1 - 3859 từ nhà bị cáo thuộc Tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B đến khu vực Chùa Ô thuộc khóm Đ, phường Đ, thị xã B gặp 01 người đàn ông chỉ biết tên là H khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch và địa chỉ) để mua ma túy với giá 200.000 đồng được để trong bịch ny lon hàn kín. Sau khi mua, bị cáo bỏ bịch ny lon vừa mua vào trong túi áo bên ngực trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe về nhà để sử dụng.

Trên đường về đến khu vực thuộc Tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B lúc này là khoảng 19 giờ cùng ngày, lực lượng Công an thị xã B kết hợp Công an phường Đ tuần tra yêu cầu bị cáo dừng xe để kiểm tra, bị cáo lấy bịch ma túy từ trong túi áo ra thả xuống mặt đường nhưng bị phát hiện và lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng cùng đồ vật có liên quan gồm: 01 bịch ni lon trong suốt hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 xe mô tô biển số 64K1 – 3859. Đồng thời, Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm (test nhanh) chất ma túy đối với bị cáo cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Theo Bản kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 07/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong bịch ni lon trong suốt hàn kín là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,2093 gam.

Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại xe mô tô biển số 64K1 - 3859 cho mẹ ruột của bị cáo T là bà Trần Thị Ánh N1 xong theo yêu cầu của bị cáo. Xe này có nguồn gốc mua lại từ anh Nguyễn Phước V nhưng chưa sang tên.

- Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSBM, ngày 22/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- *Tại phiên tòa*: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị*:

+ Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do thuộc diện hộ cận nghèo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao thư niêm phong số 89 ngày 07/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V có chữ ký bên giao là Giám định viên Nguyễn Trần Thanh U và bên nhận ông Hà Văn B, theo quyết định chuyển vật chứng có ghi: bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: mẫu tinh thể rắng màu trắng (ma túy) còn lại sau giám định, khối lượng 0,1533 gam; vỏ bao gói gồm: 01 bao thư, 01 bịch ni lon. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2025).

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do thuộc hộ cận nghèo.

- *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo*:

Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về lo cho cha, mẹ già.

- *Phần tranh luận*: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và Kiểm sát viên không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và truy tố, lời khai người chứng kiến và còn phù hợp với vật chứng thu được, các biên bản hoạt động điều tra, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 18 giờ 55 phút ngày 05/02/2025, bị cáo Đỗ Văn T từ nhà đến khu vực thuộc khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch và địa chỉ) để mua ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2093 gam với giá 200.000 đồng được để trong bịch ny lon hàn kín với mục đích về sử dụng do bị cáo là người nghiện ma túy. Trên đường về đến khu vực thuộc Tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B thì lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự theo như luận tội của Kiểm sát viên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm mất trật tự, an toàn xã hội và gây ảnh hưởng xấu đến tính mạng, sức khỏe con người, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án nhưng chưa được xóa án, lẽ ra bị cáo phải biết đặt mình trong khuôn khổ pháp luật nhưng bị cáo không sửa đổi và tiếp tục mua ma túy để sử dụng nên lần phạm tội này được xem là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục để bị cáo cải tạo, sửa chữa trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh, ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do thuộc diện hộ cận nghèo.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ, lưu hành (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2025) quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối với người bán ma túy cho bị cáo hiện không rõ lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa xử lý được. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có cơ sở chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/02/2025).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao thư niêm phong số 89 ngày 07/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V có chữa ký bên giao là Giám định viên Nguyễn Trần Thanh U và bên nhận ông Hà Văn B, theo quyết định chuyển vật chứng có ghi: bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: mẫu tinh thể rắng màu trắng (ma túy) còn lại sau giám định, khối lượng 0,1533 gam; vỏ bao gói gồm: 01 bao thư, 01 bịch ni lon.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2025).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp TVL;
- Phòng hồ sơ CATVL;
- VKSND TX Bình Minh;
- Cơ quan CSĐT CATVL;
- Chi cục THADS TXBM;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác (nếu có);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyên Khoa